TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2025
V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý

2. Bà Nông Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Minh C - sinh năm 1989;

Nơi thường trú: Tổ 16, phường Tân G, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Tiến Đ- sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng *(nay là tổ dân phố S, phường T)*, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Minh C trình bày:

Bà Lương Thị Minh C và ông Trần Tiến Đ kết hôn từ năm 2009, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng *(nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng).*

Nội dung quyết định thể hiện: *"Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên: Trần Đình G, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2010 (giới tính: Nam) và cháu Trần Lương Thùy D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2017 (giới tính nữ) cho ông Trần Tiến Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi)".*

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi có quyết định thuận tình ly hôn của Tòa án thì bà C không được thăm gặp con do ông Đ cấm cản. Sau đó, bà đến trường gặp con vào các giờ giải lao giữa buổi học, cháu Thùy D có viết thư cho mẹ nhưng bị ông Đ phát hiện và nói *"nếu con gặp mẹ sẽ cho nghỉ học"*. Bà C cố gắng đến nhà gặp con nhưng không được do ông Đ đe dọa tinh thần làm cháu D sợ hãi không dám gặp mẹ nữa. Từ tháng 01 đến tháng 5/2025, bà C không được thăm con, đưa đón con, bà mua sữa bánh cho con đều bị cháu G *(con trai cả)* mang xuống nhà trả lại.

Nay bà C cho rằng ông Đ không đảm bảo các điều kiện tốt nhất để chăm sóc và giáo dục cháu Trần Lương Thùy D, nhiều lần đe dọa ảnh hưởng đến tâm lý cháu. Bản thân bà có thu nhập 08 triệu/tháng, sống cùng bố mẹ đẻ và được bố mẹ hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao cháu Trần Lương Thùy D, sinh ngày 10/02/2017 cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, bà C không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Tiến Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lương Thị Minh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng *(nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng).* Theo đó, ông Đ là người trực tiếp nuôi dạy các con, bà C không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Đến nay, bà C có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Lương Thùy D, ông Đ không nhất trí do không có yếu tố khách quan hoặc tình tiết mới nào ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của cháu. Ông không có hành vi cấm cản con gặp mẹ, khi bà C đến thăm con ông vẫn hỏi ý kiến của cháu và để cháu quyết định. Tuy nhiên, ông Đ không nhất trí việc bà C đến trường gặp con vào giờ nghỉ giải lao giữa các buổi học vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Việc cháu G mang đồ đạc xuống trả bà C do cháu nghĩ rằng bà C chỉ quan tâm đến

cháu D mà không quan tâm đến cháu. Hiện tại, bản thân ông vẫn chăm sóc tốt cho các con. Ông cho rằng bà C không có việc làm ổn định, không đủ khả năng tài chính cũng như điều kiện tốt bằng ông. Tại phiên tòa, ông Đ cung cấp 01 bản khai của cháu Trần Lương Thùy D đề ngày 09/9/2025 với nội dung có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng bố.

Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng *(nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng)* ngày 18/6/2025, cháu Trần Lương Thùy D trình bày: Cháu là con chung của bố Trần Tiến Đ và mẹ là Lương Thị Minh C. Hiện nay cháu đang học trường tiểu học S và đang sống cùng bố. Quá trình sống chung, bố và anh trai yêu thương cháu. Cháu biết mẹ có đến nhà thăm nhưng lúc đó cháu đi chơi nên không gặp mẹ. Hàng ngày bố là người chăm sóc và dạy bảo cháu nên cháu có nguyện vọng chung sống cùng bố và anh trai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Minh C.

Về án phí: Bà C chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"*. Bị đơn Trần Tiến Đ cư trú tại tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng *(nay là tổ dân phố S, phường T)*, tỉnh Cao Bằng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025)*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn bà Lương Thị Minh C:

[2.1] Về việc bà C cho rằng bản thân bị ông Trần Tiến Đ cản trở, gây khó khăn cho bà khi đến thăm nom con chung: Bà C cung cấp 01 đơn xin xác nhận việc bị cấm cản thăm con tại các thời điểm: Các ngày 07, 25/01, ngày 10/02, ngày 04/3, ngày 30/4 và ngày 01/5/2025 có xác nhận của chi hội trưởng phụ nữ là bà Nguyễn Thị Minh Th.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với:

Bà Nguyễn Thị Minh Th - Chi hội trưởng phụ nữ tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng xác nhận bà Lương Thị Minh C đến tìm gặp bà trình bày sự việc bị ông Đ cấm cản thăm nom con. Qua lời kể của bà C, bà đã ký xác nhận theo đơn do bà C đưa. Tuy nhiên sau đó, bà nhận thấy bà không được chứng kiến trực tiếp sự việc nên đã nói với bà C là hủy đơn xin xác nhận này.

Ông Hoàng Văn Đ1 - Tổ trưởng tổ dân phố S, phường T, tỉnh Cao Bằng cho biết bà C không sinh sống tại tổ S, phường T. Đối với mâu thuẫn gia đình ông Đ và bà C, ông không nắm được và không biết gia đình ông Đ có ngăn cản bà C thăm con hay không.

Bà Ngô Thị M *(trú tại tổ S, phường T, tỉnh Cao Bằng)* cho biết: Bà là hàng xóm sống gần trụ sở công ty cũng là nơi ở của gia đình ông Trần Tiến Đ. Bà biết việc ông Đ và bà C đã ly hôn. Sau đó, có lần bà C đến nhà của ông Đ và hai người xảy ra cãi vã, con trai cả của ông Đ, bà C là cháu G có nói *"mẹ đi về đi"*. Trước sự việc đó, bà đã sang bảo bà C đi về nhà. Tuy nhiên, bà không biết nguyên nhân ông Đ và bà C cãi vã là gì.

[2.2] Về thu nhập: Theo tài liệu bà C cung cấp, bà C có 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thành phố Cao Bằng *(nay là chi nhánh A Cao Bằng)* với số tiền tiết kiệm 50 triệu đồng và có thu nhập là 8 triệu đồng/tháng. Nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu sẽ sống cùng với mẹ tại nhà ông bà ngoại, được ông bà hỗ trợ chăm sóc, giáo dục cháu. Về phía ông Đ, hiện nay đang thuê nhà để làm trụ sở công ty và sinh sống tại tổ S, phường T, theo bảng lương hàng tháng ông Đ cung cấp, thu

nhập của ông Đ là 35.600.000 đồng /tháng, ông Đ cũng được mẹ đẻ hỗ trợ chăm sóc con.

[2.3] Về ý kiến của con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai con chung của ông Đ, bà C là Trần Lương Thùy D. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/6/2025 và bản khai của cháu D do ông Đ cung cấp tại phiên tòa, cháu D có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng bố và anh trai do bố vẫn quan tâm, yêu thương chăm sóc cháu.

Như vậy, bà C cho rằng bà bị cấm cản thăm con nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh việc bị cấm cản. Xét về điều kiện hoàn cảnh, ông Đ và bà C đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con: *"Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con".* Bà C không chứng minh được hiện tại ông Đ không còn đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Lương Thùy D. Bản thân ông Đ có thu nhập ổn định, từ thời điểm hai người ly hôn, cháu Dung sống cùng bố và được tạo điều kiện phát triển tốt. Mặt khác, khi xem xét nguyện vọng của cháu Trần Lương Thùy D, cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bố và anh trai. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Minh C.

[3] Về án phí:

Bà Lương Thị Minh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2025)*; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Minh C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với ông Trần Tiến Đ.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị Minh C phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Lương Thị Minh C đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001304 ngày 29/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng *(nay là Phòng Thi hành án khu vực 1- Cao Bằng*). Xác nhận bà C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát khu vực 1 - Cao Bằng;
- Thi hành án DS tỉnh Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh